

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ THÁI HÙNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ THÁI HÙNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THAI HUNG DESIGN CONSULTANCY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110057954

3. Ngày thành lập: 11/07/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 26/53/63 Cổ Linh, Phường Thạch Bàn, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0912498686

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa (không bao gồm hoạt động đấu giá) - Môi giới mua bán hàng hóa	4610
6.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ các loại nhà nước cấm)	4620
7.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
8.	Bán buôn thực phẩm	4632
9.	Bán buôn đồ uống (Loại trừ rượu và đồ uống nhà nước cấm)	4633

10.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn dụng cụ y tế - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh (trừ mỹ phẩm có hại cho sức khỏe con người) - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
11.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
12.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
13.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
15.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
16.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ hoạt động kinh doanh vàng miếng)	4662
17.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết- Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn kính xây dựng - Bán buôn sơn, véc ni - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh - Bán buôn đồ ngũ kim	4663

18.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết:- Bán buôn hoá chất công nghiệp như: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,...; - Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa; - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn sợi dệt...; - Bán buôn bột giấy; - Bán buôn đá quý; - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại/phi kim loại, nguyên liệu để tái sinh	4669
19.	Trồng lúa	0111
20.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
21.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
22.	Trồng cây mía	0114
23.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
24.	Trồng cây lấy sợi	0116
25.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
26.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
27.	Trồng cây hàng năm khác	0119
28.	Trồng cây ăn quả	0121
29.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
30.	Trồng cây điều	0123
31.	Trồng cây hồ tiêu	0124
32.	Trồng cây cao su	0125
33.	Trồng cây cà phê	0126
34.	Trồng cây chè	0127
35.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
36.	Trồng cây lâu năm khác	0129
37.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
38.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
39.	Khai thác và thu gom than non	0520
40.	Khai thác quặng sắt	0710
41.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức hội chợ, triển lãm, hội thảo, hội nghị, biểu diễn nghệ thuật, tổ chức sự kiện	8230
42.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.	8299

43.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế quy hoạch xây dựng - Thiết kế kết cấu công trình - Thiết kế cơ - điện công trình - Thiết kế cấp - thoát nước công trình - Thiết kế xây dựng công trình khai thác mỏ - Thiết kế xây dựng công trình giao thông - Thiết kế xây dựng công trình cấp nước - thoát nước; xử lý chất thải rắn - Thiết kế xây dựng công trình thủy lợi, đê điều - Thiết kế phòng cháy - chữa cháy. - Giám sát công tác xây dựng công trình - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình - Định giá xây dựng - Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình - Kiểm định xây dựng - Khảo sát xây dựng: Khảo sát địa hình, Khảo sát địa chất công trình	7110
44.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
45.	Quảng cáo (Trừ quảng cáo rượu, thuốc lá và các loại nhà nước cấm)	7310
46.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra)	7320
47.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết - Dịch vụ thiết kế đồ thị; - Hoạt động trang trí nội thất.	7410
48.	Cho thuê xe có động cơ	7710
49.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
50.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
51.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
52.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
53.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
54.	In ấn (Trừ hoạt động liên quan đến báo chí)	1811
55.	Dịch vụ liên quan đến in (Trừ dập khuôn tem)	1812
56.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
57.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220

58.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4931
59.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
60.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
61.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
62.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển	7730
63.	Đóng tàu và cầu kiện nổi	3011
64.	Đóng thuyền, xuống thể thao và giải trí	3012
65.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
66.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
67.	Sản xuất điện	3511
68.	Truyền tải và phân phối điện - Hoạt động truyền tải điện (Không bao gồm truyền tải, điều độ hệ thống điện Quốc gia) - Hoạt động phân phối điện	3512
69.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
70.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
71.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
72.	Xây dựng nhà không để ở	4102
73.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
74.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
75.	Xây dựng công trình điện	4221
76.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
77.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
78.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
79.	Xây dựng công trình thủy	4291

80.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
81.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
82.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Xây dựng các công trình như thủy điện, bưu chính viễn thông, sân bay, cầu tàu, bến cảng, đê, kè, đập, các công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình cấp thoát nước, xử lý nước và xử lý nước thải Thi công xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp, thủy lợi, giao thông, các công trình đường dây, trạm biến thế (dưới 35KV)	4299
83.	Phá dỡ	4311
84.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
85.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

6. Vốn điều lệ: 500.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	PHẠM VĂN ĐỨC	Việt Nam	Số 491D Nguyễn Văn Cừ, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	245.000.000	49,000	033077000917	
2	PHẠM THÁI SƠN	Việt Nam	P303 nhà D5, lô C Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	255.000.000	51,000	024070000130	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM THÁI SƠN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 03/03/1970

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024070000130

Ngày cấp: 21/04/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: P303 nhà D5, lô C Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: P303 nhà D5, lô C Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội

Thời gian đăng từ ngày 11/07/2022 đến ngày 10/08/2022

